TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC MÊ** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2020/HS-ST
Ngày 20-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Văn Công.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Anh.
Ông Nguyễn Ngọc Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thiều Thị Minh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang: Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 26/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo: Triệu Văn T; Sinh năm 1973, Nơi sinh: Huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Văn T (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị V (đã chết); Có 05 chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Tạm giữ: Ngày 12/5/2020; Tạm giam: Ngày 21/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt)

2. Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn C; Sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/5/2020, Triệu Văn T một mình đi bộ từ nhà sang thôn N, xã Đường H, huyện B, tỉnh Hà Giang để thăm người thân và ở lại đó. Khoảng 8 giờ ngày 12/5/2020, Triệu Văn T do thèm thuốc nên đã đi bộ ra ngoài, vô tình gặp một người đàn ông (không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ) hỏi mua ma túy giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), được người đàn ông đồng ý bán ma túy và đưa cho 01 túi nilon màu đỏ, bên trong có gói giấy trắng, đã chia ma túy sẵn. Sau khi

mua xong Triệu Văn T đến nhà văn hóa thôn N, xã Đ, huyện B để sử dụng, thì bị lực lượng Công an huyện B, tỉnh Hà Giang bắt quả tang.

Quá trình đấu tranh khai thác Triệu Văn T khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 06/5/2020 T đi bộ từ nhà đến trụ sở UBND xã Đ nhận tiền hỗ trợ dịch CODVID-19 số tiền 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) sau đó nộp cho ông Lã Văn D là Trưởng thôn B, xã Đ, huyện B 450.000đ tiền đóng các khoản của thôn và đi mua thức ăn cho gia đình, về nhà đưa cho vợ 800.000đ giữ lại 300.000đ. Đến 10 giờ cùng ngày Triệu Văn T đi bộ theo đường mòn sang địa phận xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng để mua ma túy của một người phụ nữ không rõ tên, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy Triệu Văn T lấy một lượng nhỏ để sử dụng bằng hình thức chích tại rừng, rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 12 giờ, Nguyễn Văn C là người cùng thôn, hỏi mua ma túy và T đã bán cho anh Nguyễn Văn C 01 tép ma túy (Heroine) giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) rồi Nguyễn Văn C mang ra ven đường liên thôn B, xã Đ, huyện Bắc Mê, sử dụng bằng hình thức chích, số ma túy còn lại T để lại sử dụng hết và số tiền bán ma túy cho anh C được 100.000đ tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 13/5/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định trưng cầu giám định 01 túi nilon màu đỏ, bên trong có 01 gói giấy màu trắng có chứa chất bột màu trắng ngà, nghi là ma túy (Heroine) có ký hiệu A1 gửi phòng PC09, Công an tỉnh Hà Giang. Cùng ngày tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang tiến hành mở niêm để cân tịnh. Kết quả cân tịnh số chất bột màu trắng nghi là ma túy (Heroine) có trọng lượng là 0,037g.

Ngày 15/5/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang có kết luận số 149/KL-PC09, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ngà gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại ma túy heroine. Đồng thời hoàn trả lại mẫu vật giám định có khối lượng 0,03g.

Biên bản xác định hiện trường lập ngày 18/5/2020 tại gia đình bị cáo Triệu Văn T chỉ dẫn các vị trí bán ma túy cho Nguyễn Văn C đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo cũng như người làm chứng anh Nguyễn Văn C.

Về tang vật vụ án đã thu giữ:

- 01 phong bì thư giấy màu trắng được niêm phong có dấu giáp lai của phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có chứa ma túy (Heroine) thu giữ trong quá trình bắt quả tang, bên ngoài có ghi "mẫu vật A1, do Phòng PC09 hoàn trả sau khi lấy mẫu giám định"; 01 phong bì giấy màu trắng được niêm phong có dấu giáp lai của phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang, bên ngoài ghi "vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang".

Tại phiên tòa bị cáo khai hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Theo cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 26/6/2020 của VKSND huyện B truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa, trên cơ sở phân tích các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Hình phạt: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn T từ **30** tháng đến **32** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2020.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư giấy màu trắng được niêm phong có dấu giáp lai của phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có chứa ma túy (Heroine) thu giữ trong quá trình bắt quả tang, bên ngoài có ghi "mẫu vật A1, do Phòng PC09 hoàn trả sau khi lấy mẫu giám định"; 01 phong bì giấy màu trắng được niêm phong có dấu giáp lai của phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang, bên ngoài ghi "vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang".

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Triệu Văn T có đơn đề nghị miễn nộp án phí, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số nên được miễn toàn bộ án phí.

Tranh luận tại phiên tòa

Bị cáo Triệu Văn T, nhất trí quan toàn bộ quan điểm kiểm sát viên đề nghị không có tranh luận với KSV.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Nguyễn Văn C, nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 06/5/2020 Triệu Văn T, đi bộ từ nhà theo đường mòn sang xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng mua ma túy (Heroine) với số tiền 300.000đ của người phụ nữ không rõ tên tuổi địa chỉ, sau khi mua được ma túy T lấy một ít để sử dụng bằng hình thức chích tại rừng xong đi bộ về nhà, đến khoảng 12 giờ cùng ngày T về nhà và bán cho Nguyễn Văn C 01 tép ma túy (Heroine) giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) hiện nay số tiền bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Mục đích bán ma túy để kiếm lời và sử dụng. Kết luận phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại ma túy Heroine. Đồng thời hoàn trả lại mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,03g. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Là trường hợp nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước, mà còn gây ra những tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, cản trở đến việc thực hiện các chính sách kinh tế làm ra tăng tệ nạn nghiện ma túy trong xã hội, là nguyên nhân dẫn đến đại dịch HIV và cũng là nguyên nhân phát sinh các tội phạm xã hội khác, gây nỗi bất bình hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm suy kiệt nòi giống người Việt Nam. Đã biết bao gia đình có người mắc vào tệ nạn nghiện hút ma túy mà dẫn đến tan vỡ gia đình, vợ chồng phải ly hôn, con cái phải bơ vơ. Cũng từ tệ nạn nghiện hút ma túy, mà có nhiều người dân lương thiện chỉ về ma túy đã trở thành những người phạm tội mất hết cả nhận tính con người. Nguy hiểm hơn là hiện nay, tệ nạn nghiện hút ma túy đã và đang len lỏi vào cả học đường ở các cấp, dẫn đến tình trạng phạm tội ở các thanh thiếu niên, học sinh nhiều hơn. Bị cáo là người có đủ nhận thức biết được tác hại của ma túy, cũng như quy định của pháp luật, nghiêm cấm mọi hành vi mua bán trái phép các chất ma túy. Song bị cáo đã không làm tròn bổn phận của người công dân là phải tham gia tích cực cùng cộng đồng đấu tranh với các hành vi mua bán ma túy và nghiện hút chất ma túy mà chỉ vì lợi ích cá nhân, bán 01 tép ma túy (Heroine) giá 100.000đ cho anh Nguyễn Văn C để kiếm lợi nhuận mà không phải mất sức lao động, bị cáo đã bất chấp tất cả để đi vào con đường mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] *Bị cáo Triệu Văn T đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.*

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự và sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp 3/12. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[8] Số tiền bị cáo mua ma túy về sử dụng và bán 01 lần cho Nguyễn Văn C người nghiện ma túy đã thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có 100.000đ, theo điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, xét bản thân bị cáo là người nghiện ma túy từ năm 1995, thu nhập không ổn định và không có khả năng thi hành. Nên Hội đồng xét xử miễn tịch thu số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có.

[9] Từ những căn cứ trên, xét thấy, mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt, xử lý vật chứng, miễn hình phạt bổ sung phạt tiền và miễn án phí là có căn cứ chấp nhận.

[10] Ngoài ra trong vụ án có một số đối tượng liên quan:

[10.1] Bị cáo Triệu Văn T, ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy, công an huyện B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hành vi này là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[10.2] Đối với Nguyễn Văn C có hành vi mua ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng chưa đủ định lượng để khởi tố, Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt hành chính hành vi này là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 01 phong bì thư giấy màu trắng được niêm phong có dấu giáp lai của phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có chứa ma túy (Heroine) thu giữ trong quá trình bắt quả tang, bên ngoài có ghi "mẫu vật A1, do Phòng PC09 hoàn trả sau khi lấy mẫu giám định" và 01 phong bì giấy màu trắng được niêm phong có dấu giáp lai của phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang, bên ngoài ghi "vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang". Cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo Triệu Văn T có đơn đề nghị miễn nộp án phí sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số nên được miễn toàn bộ án phí.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Triệu Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Triệu Văn T **30** (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ ngày 12/5/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo Triệu Văn T để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư giấy màu trắng được niêm phong có dấu giáp lai của phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có chứa ma túy (Heroine) thu giữ trong quá trình bắt quả tang, bên ngoài có ghi "mẫu vật A1, do Phòng PC09 hoàn trả sau khi lấy mẫu giám định"; 01 (một) phong bì giấy màu trắng được niêm phong có dấu giáp lai của phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang, bên ngoài ghi "vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang".

(*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B*).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Triệu Văn T được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện + tỉnh H;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Phòng PV06 CA tỉnh H;
- Trại tạm giam CA tỉnh H;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo; UBND xã Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Văn Công